

# ÂM NHẠC TRUYỀN THỐNG VÀ ÂM NHẠC HIỆN ĐẠI: HÒA QUYỀN HAY ĐỐI LẬP?

## NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP MV **BẮC BLING**

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH\*

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh toàn cầu hóa và công nghệ số phát triển mạnh mẽ, việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thông qua các hình thức nghệ thuật đương đại là một thách thức, nhưng cũng là cơ hội. Bài viết tập trung phân tích MV ca nhạc hiện đại **Bắc Bling**, một sản phẩm âm nhạc thu hút đông đảo người xem bởi sự kết hợp giữa yếu tố dân gian truyền thống với nhạc rap và hình ảnh đương đại. Tác giả tiếp cận bài hát từ bốn phương diện chính: hình ảnh, ca từ, phong tục tập quán và tính cộng đồng để làm rõ cách mà MV tái hiện văn hóa dân gian Kinh Bắc trong một ngữ cảnh nghệ thuật hiện đại.

**Từ khóa:** văn hóa dân gian, Bắc Ninh, âm nhạc đương đại, quan họ, MV ca nhạc, truyền thống - hiện đại.

**Abstract:** Amidst globalization and rapid technological advancement, the preservation and promotion of national cultural identity through contemporary artistic expressions presents both a challenge and an opportunity. This article analyzes the modern music video **Bac Bling**, a notably successful musical work that innovatively blends traditional folk elements with rap music and contemporary visuals. To elucidate how the MV reimagines Kinh Bac folk culture within a modern artistic framework, this analysis examines the song through four key dimensions: imagery, lyrics, customs, and community.

**Keywords:** folk culture, Bac Ninh, contemporary music, quan ho, music video, tradition - modernity.

### 1. Mở đầu

Âm nhạc, tự ngàn xưa, không chỉ là thanh âm để giải trí mà còn là ký ức tập thể của một dân tộc. Ân trong mỗi nhịp trống, mỗi cung đàn là linh hồn của thời gian của những mùa lúa chín, phiên chợ quê, tiếng ru của mẹ... Thế nhưng, giữa dòng chảy mạnh mẽ của toàn cầu hóa, âm nhạc truyền thống đang đứng trước nguy cơ bị phủ mờ bởi làn sóng văn hóa ngoại lai. Giới trẻ hiện đại, với sự du nhập của rất nhiều âm nhạc quốc tế đang dần rời xa những giai điệu gốc rễ. Trong bối cảnh ấy, câu hỏi lớn đặt ra là: làm sao để nhạc dân tộc không trở thành kỷ vật trong viện bảo tàng ký ức?

Tại Việt Nam, sự kết hợp giữa nhạc truyền thống và nhạc hiện đại không còn xa lạ. Những nghệ sĩ đang không ngừng cố gắng để bản sắc không bị lãng quên. Họ không lựa chọn con đường bảo tồn bằng sự bảo thủ, mà chọn cách thổi hồn mới vào cái cũ. Một trong những dòng chảy đáng chú ý nhất chính là việc kết hợp âm nhạc dân gian với Rap, Hip hop, R&B, hay EDM - những thể loại mang tính thị

trường cao, nhưng lại giàu khả năng biểu đạt cá tính. Trong bối cảnh đó, nhiều ca khúc đã tạo được tiếng vang, tiêu biểu là bài **Bắc Bling**.

**Bắc Bling** là một ví dụ tiêu biểu cho sự giao thoa văn hóa thành công. Đây là một sản phẩm âm nhạc ra mắt năm 2025 của ca sĩ Hòa Minzy, do Tuấn Cry sáng tác với sự tham gia của nghệ sĩ Xuân Hinh, đạo diễn MV Nhu Đăng, Masew đảm nhận khâu sản xuất. Từ âm nhạc, ca từ đến hình ảnh, ekip sản xuất MV đã khéo léo lồng ghép các yếu tố văn hóa Bắc Ninh vào nền nhạc rap hiện đại. Bài hát với sự lan tỏa lớn giống như một cây cầu bắt từ xưa tới nay (bắc nhịp từ quá khứ tới hiện tại), để khán giả trẻ không chỉ lắng nghe theo nhạc, mà còn nhận ra có điều gì rất Việt đang chảy trong tim mình. Thành công của **Bắc Bling** không nằm ở lượt view, mà ở khả năng gợi lại một niềm tự hào lặng lẽ, trong một thế hệ vốn tưởng chừng đã rời xa gốc rễ. Với hàng triệu lượt xem và hàng loạt lời khen ngợi từ cộng đồng mạng và giới chuyên môn, **Bắc Bling** cho thấy khả năng kết nối

thể hệ thông qua âm nhạc - nơi cũ và mới không loại trừ nhau, mà hỗ trợ để cùng phát triển.

## 2. Một số vấn đề lý luận

### *Âm nhạc truyền thống*

*Âm nhạc truyền thống* là một thuật ngữ có nội hàm rộng, thường dùng để chỉ những hình thức âm nhạc được hình thành, bảo tồn và truyền lại qua nhiều thế hệ trong một cộng đồng văn hóa cụ thể.

Theo GS, TS Trần Văn Khê, trong các bài viết của mình, ông đề cập âm nhạc truyền thống là âm nhạc được lưu truyền chủ yếu bằng phương pháp truyền khẩu qua nhiều thế hệ, có tính ổn định tương đối và gắn chặt với phong tục, tập quán của cộng đồng. Như vậy, yếu tố truyền khẩu, tính cộng đồng và sự gắn bó với môi trường xã hội - văn hóa là những đặc điểm nổi bật của âm nhạc truyền thống.

Theo Nguyễn Thụy Loan (2006), phạm trù âm nhạc truyền thống Việt Nam bao gồm cả các di sản cổ xưa và những thành quả mới được tạo ra trong thời kỳ cận - hiện đại. Những thành quả này vẫn giữ nguyên tắc và phương thức truyền thống, mặc dù bị ảnh hưởng bởi âm nhạc phương Tây.

Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp quốc (UNESCO) năm 1982 cũng định nghĩa âm nhạc truyền thống (*traditional music*) là những hình thức âm nhạc có nguồn gốc trong các cộng đồng văn hóa địa phương, được truyền qua các thế hệ chủ yếu bằng tai nghe và không bị chi phối bởi những quy chuẩn âm nhạc học hàn lâm. Quan điểm này cho thấy âm nhạc truyền thống không phải là một thực thể bất biến, mà là một thực hành văn hóa sống động, có khả năng thích ứng và phát triển theo thời gian, nhưng vẫn giữ được cái lõi bản sắc.

Tại Việt Nam, âm nhạc truyền thống bao gồm nhiều hình thái phong phú như: hát dân ca (quan họ, hò, lý, ví giặm), nhạc lễ, nhạc cung đình (nhã nhạc triều Nguyễn, ca trù) và nhạc khí dân tộc (như đàn tranh, đàn bầu, sáo trúc...). Mỗi thể loại không chỉ phản ánh sắc thái vùng miền mà còn mang theo những thông điệp văn hóa, tín ngưỡng và tinh thần cộng đồng. Âm nhạc truyền thống ở Việt Nam, trong suốt chiều dài lịch sử, không ngừng được sáng tạo và tái cấu trúc qua các thế hệ nghệ nhân dân gian, tạo nên sự đa dạng và chiều sâu về mặt biểu đạt nghệ thuật.

Từ những quan điểm này, có thể rút ra vài đặc điểm của âm nhạc truyền thống như sau: âm nhạc truyền thống là sản phẩm văn hóa dân gian gắn với đời sống sinh hoạt, nghi lễ, lao động của cộng đồng; âm nhạc truyền thống mang tính vùng miền rõ nét: quan họ (Bắc Ninh), ca trù (miền Bắc), cải lương

(Nam Bộ), dân ca bài chòi (Trung Bộ)...; đặc điểm nổi bật của âm nhạc truyền thống: giai điệu ngũ cung, tiết tấu linh hoạt, sử dụng nhạc cụ dân tộc (đàn tranh, sáo trúc, nhị...); âm nhạc truyền thống có tính “cộng đồng” và “biểu cảm tự nhiên”.

### *Âm nhạc hiện đại*

*Âm nhạc hiện đại* là thuật ngữ dùng để chỉ những thể loại và xu hướng âm nhạc ra đời từ cuối TK XIX đến nay, phản ánh những biến chuyển sâu sắc trong tư duy thẩm mỹ, kỹ thuật biểu đạt và môi trường xã hội. Khác với âm nhạc truyền thống vốn gắn bó chặt chẽ với yếu tố cộng đồng và tính nghi lễ, âm nhạc hiện đại mang tính cá nhân, sáng tạo, phản ánh nhịp sống công nghiệp, đô thị hóa và thường hướng đến đại chúng trong phạm vi rộng.

Ở phương Tây, âm nhạc hiện đại được đánh dấu bằng các trào lưu như chủ nghĩa biểu hiện (*expressionism*), chủ nghĩa ấn tượng (*impressionism*), tân cổ điển (*neoclassicism*) và đặc biệt là sự bứt phá trong tư duy của các nhà soạn nhạc như Arnold Schoenberg, Igor Stravinsky, John Cage... Từ nửa sau TK XX, âm nhạc đại chúng hiện đại (*popular music*) bùng nổ với sự ra đời và phát triển của các thể loại như Rock, Pop, Jazz, R&B, Rap, Hiphop, EDM... với đặc trưng là tính phổ biến, tính thị trường, công nghệ ghi âm và phân phối đại chúng.

Ở Việt Nam, “âm nhạc hiện đại” thường được hiểu là dòng nhạc xuất hiện từ đầu TK XX đến nay, thể hiện nhịp sống của thời đại, sự đa dạng văn hóa và những thay đổi trong quan điểm xã hội. Các thể loại nhạc hiện đại ở Việt Nam có thể nhắc đến: nhạc Pop; nhạc Hiphop/Rap; nhạc EDM; nhạc Indie.

Đặc điểm nổi bật của âm nhạc hiện đại bao gồm: tính đa dạng về thể loại, phù hợp với nhiều phân khúc công chúng; sự ứng dụng của công nghệ âm thanh - ghi âm - phối khí; tính biểu hiện cá nhân rõ nét, phản ánh tâm lý, cảm xúc và thế giới quan riêng của nghệ sĩ; khả năng truyền thông mạnh, gắn với các nền tảng mạng xã hội, truyền hình, và các hệ sinh thái số.

Âm nhạc hiện đại không đơn thuần là sự đoạn tuyệt với quá khứ, mà là quá trình “hiện đại hóa” trong cả hình thức lẫn nội dung để đáp ứng nhu cầu biểu đạt mới của con người. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của nó cũng đặt ra những thách thức về việc giữ gìn bản sắc dân tộc, đặc biệt trong các quốc gia có truyền thống âm nhạc lâu đời như Việt Nam.

## 3. Phân tích trường hợp MV ca nhạc *Bắc Blink*

### *Tổng quan sản phẩm*

Ra mắt vào đầu năm 2025, *Bắc Blink* nhanh chóng thu hút hàng triệu lượt xem. MV cán mốc 100

triệu lượt xem vào ngày 29-3-2025 sau gần một tháng ra mắt trên nền tảng YouTube.

Để thực hiện MV này, ca sĩ Hòa Minzy đã chi ra một mức kinh phí lớn để tổ chức thực hiện MV. Số lượng diễn viên quần chúng tham gia vào MV khoảng hơn 300 người, chủ yếu là người bản địa tại Quê Võ, Bắc Ninh. Một điểm đặc biệt nữa trong MV của Hòa Minzy là ca sĩ đã mời nghệ sĩ Xuân Hinh, một người con của quê hương Bắc Ninh, danh hài nổi tiếng với nhiều thể hệ ở Việt Nam.

MV ra mắt vào ngày 1-3-2025 và nhanh chóng trở thành hiện tượng MV top 1 trending âm nhạc trên YouTube Vietnam.

### **Những điểm đáng chú ý về âm nhạc trong MV Bắc Blink**

#### *Sự tái hiện văn hóa làng quê Kinh Bắc*

MV mở đầu bằng câu ca dao quen thuộc: “Ta về ta tắm ao ta, dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn”. Đây không đơn thuần là một lời dẫn mở, mà là một tuyên ngôn thấm đẫm triết lý bản địa, nhấn mạnh đến tinh thần tự hào quê hương, sự gắn bó máu thịt với nơi chôn sinh thành. Tác giả không chọn một bối cảnh xa lạ hay quá “thẩm mỹ hóa”, mà đi thẳng vào cốt lõi văn hóa nông thôn Việt, nơi mà con người hòa quyện với thiên nhiên, với nếp sống thuần hậu và truyền thống.

MV triển khai một cách có chiều sâu và chọn lọc hình ảnh biểu tượng: “nón quai thao”, “sân đình”, “áo the”, “khăn xếp”, “bến nước”, “cây rơm”, “đường làng”... Những biểu tượng ấy không chỉ gợi hình, mà còn chứa đựng ký ức tập thể của cộng đồng cư dân vùng châu thổ sông Hồng, đặc biệt là miền Kinh Bắc. Điều đáng trân trọng ở đây là cách sử dụng hình ảnh không rơi vào minh họa khô cứng, mà được đặt trong ngữ cảnh sống động, có cảm xúc, có nhịp điệu, mang hơi thở của ký ức.

Không gian văn hóa làng quê Bắc Ninh được xây dựng không chỉ qua phong cảnh, mà còn thông qua những địa danh mang giá trị biểu tượng “địa linh - nhân kiệt” được nhắc đến trong bài hát sông Như Nguyệt: không chỉ là dòng nước, mà là nơi ghi dấu chiến công lừng lẫy thời Lý Thường Kiệt với bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên trong lịch sử Việt Nam. Một số địa điểm nổi bật cũng được nhắc tới trong bài hát như: Hội Lim, đền Bà Chúa, đền Tam phủ. Những địa điểm được nhắc tới không chỉ là điểm du lịch, mà là trục tâm linh - văn hóa - tín ngưỡng gắn chặt với đời sống tinh thần của người dân Kinh Bắc. Hội Lim không chỉ là ngày hội hát quan họ, di sản văn hóa phi vật thể mà còn là nơi để dân gian tái hiện

lại đời sống tinh thần người Việt cổ, nhất là người dân Bắc Ninh, nơi mà người dân không chỉ xem mà còn sống trong lễ hội. Đền Bà Chúa, Tam phủ nằm trong hệ thống tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ, Tứ phủ, được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại năm 2016. Đền vốn là một trung tâm linh thiêng để cầu an, cầu lộc, giải hạn và cũng là nơi kết nối cộng đồng, tạo thành “không gian thiêng” đặc trưng vùng Kinh Bắc. MV vì thế không chỉ là sản phẩm nghe - nhìn, mà là một dạng bản đồ ký ức văn hóa được mã hóa bằng âm thanh, hình ảnh, chuyển động, với một chủ đích nghệ thuật đầy trân trọng và tự tôn.

#### *Sự cách tân từ lòng tôn trọng truyền thống thể hiện trong ca từ*

Ca từ trong MV là một điểm sáng nổi bật, thể hiện sự tiếp cận dân gian bằng tâm thế khiêm nhường và hiểu biết, chứ không vay mượn hời hợt. Chúng ta thấy được một sự đan cài nhuần nhuyễn giữa ba lớp ngôn ngữ:

*Thứ nhất*, ngôn ngữ của quan họ cổ truyền, được thể hiện qua các câu như: “Người ơi a í a người ở đừng về”; “Ta ngân nga câu quan họ”. Những câu hát ấy không chỉ mô phỏng mà thực sự tái hiện chất đối đáp, du dương, ngập tràn trữ tình giao duyên của dân ca Bắc Ninh.

*Thứ hai*, ngôn ngữ của thơ trữ tình nông thôn, thể hiện nổi bật trong những dòng như: “Miếng trầu này em đã được ướp thêm say/ Mang lời hứa trao duyên bao hẹn ước đêm nay”. Đây là loại ngôn ngữ mang sức gợi thị giác lẫn vị giác, đậm đà văn hóa “giao kết” qua miếng trầu - một ẩn dụ của sự chờ đợi, hứa hẹn, thủy chung.

*Thứ ba*, ngôn ngữ hiện đại, thậm chí có yếu tố đường phố như: “Bắc Blink Blink”. Tuy có phần gây tranh luận, nhưng nếu nhìn trong bối cảnh giao thoa văn hóa, đây cũng có thể là một phép chuyển mã, thể hiện nỗ lực kéo văn hóa truyền thống vào không gian tiếp nhận của người trẻ.

Đặc biệt, lối điệp từ (“Ăn một miếng trầu...”), cùng với việc sử dụng nhịp lục bát ngắt định, tạo ra hiệu ứng giao cảm dân gian. Cụm từ được nhắc đi nhắc lại nhiều lần, nhắc người nghe về thể thơ của ca dao, của lời ru, của hội làng, đồng thời làm tăng tính nhạc cho phần lời.

#### *Phong tục tập quán - Văn hóa phi vật thể được sống lại*

MV đã tái hiện phong cảnh, không gian của vùng đất Kinh Bắc, đồng thời còn làm sống lại các tập quán văn hóa, tín ngưỡng dân gian. Những phong

tục truyền thống được tái hiện một cách tinh tế. MV không “kể” phong tục theo kiểu liệt kê, mà diễn xướng phong tục bằng nhịp điệu, hình ảnh, không khí trong một bối cảnh rộng lớn. Phong tục ăn trầu được nâng tầm biểu tượng, không chỉ là hành vi văn hóa mà còn là một phép ẩn dụ cho tình yêu, sự giao kết và lòng thủy chung.

Tín ngưỡng dân gian trong MV thể hiện rõ qua hình ảnh lễ hội, đèn thờ, rước lễ. MV không sa đà vào yếu tố tôn giáo mà gợi mở tính linh thiêng trong văn hóa bản địa. MV đã làm sống lại không khí lễ hội qua mô tả các hoạt động như: “Hội Lim, đua thuyền trên sông, lễ hội rằm tháng Tám” là những không gian tái hiện các sinh hoạt văn hóa cộng đồng đầy màu sắc. Tác giả không sa đà vào thần quyền, mà chọn tái hiện chiều sâu tín ngưỡng dân gian, tức là loại tín ngưỡng gắn liền với đất đai, mùa vụ, phúc lộc và cộng đồng. Đây chính là điểm khác biệt giữa mỹ thuật hóa văn hóa và hiểu - cảm văn hóa.

*Tín cộng đồng: Văn hóa “cùng sống - cùng hát” được khơi dậy*

Trong âm nhạc dân gian Việt Nam, đặc biệt là quan họ Bắc Ninh, tính cộng đồng không chỉ là bối cảnh mà là linh hồn của hình thức thể hiện. MV này thể hiện được điều đó một cách sâu sắc thông qua: lời mời gọi có tính bao trùm: “Mời bà con về Bắc Bling em chơi nào” một lời mời, nhưng cũng là một cánh cổng mở ra không gian văn hóa mở - nơi ai cũng có thể bước vào và trở thành một phần của cuộc vui. Nhiều phân cảnh có sự xuất hiện của nhóm người đa thế hệ, đa giới tính, tạo nên một không khí “hội làng” đúng nghĩa thể hiện cấu trúc đồng ca - giao duyên. Lời hát đối - hát đón - hát mời chính là hình thức âm nhạc phản ánh cộng đồng như một chủ thể sáng tạo văn hóa, nơi người nghe và người hát không còn ranh giới.

Hòa quyện những yếu tố đó, MV trở thành sân khấu của một cộng đồng biểu đạt bản sắc của mình bằng chính thanh âm, hình ảnh và nhịp sống văn hóa.

#### **4. MV *Bắc Bling*: Hòa quyện hay đối lập?**

Một trong những câu hỏi quan trọng đặt ra với các sản phẩm âm nhạc mang yếu tố dân gian hiện đại là: liệu yếu tố truyền thống và hiện đại đang được hòa quyện hay đang có sự đối lập âm i trong kết cấu thẩm mỹ? Với MV *Bắc Bling*, câu hỏi này càng trở nên cấp thiết bởi sự kết hợp dòng chảy dân gian với hơi thở của nhạc rap, hình ảnh mang tính biểu tượng dân tộc đan xen cùng những ám dụ đương đại, hiện sinh đang được sự quan tâm lớn của cộng đồng.

Trước hết, cần khẳng định rằng MV đã thể hiện một nỗ lực hòa quyện đáng ghi nhận giữa hai dòng thẩm mỹ tưởng như tách biệt. Về hòa âm - phối khí, sản phẩm là sự kết hợp hài hòa giữa nhạc cụ truyền thống (sáo, đàn bầu, trống cơm) và nhịp điệu hiện đại (beat trap, bass điện tử, nhịp rap). Nhờ vậy, không gian âm thanh của MV không bị “lụy cổ” nhưng cũng không rơi vào trạng thái “xô bồ điện tử”. Về hình ảnh dân gian - kỹ thuật hiện đại, cách quay chậm (*slow motion*), ánh sáng điện ảnh, cắt dựng hiện đại được lồng vào không gian truyền thống như đình làng, sông nước, chợ quê... tạo nên một hiệu ứng thị giác vừa mộc mạc vừa tinh tế. Về ca từ - cấu trúc rap, những câu mang đậm tính ca dao như “Người ơi í a người ở đừng về” không hề lạc lõng giữa các đoạn rap hiện đại, trái lại còn tạo thành điểm rơi cảm xúc, giúp nhạc phẩm có chiều sâu ngữ nghĩa và chiều dài cảm xúc. Nói cách khác, truyền thống trong MV này không bị “kính nhi viễn chi”, cũng không là cái cớ để hoài cổ, mà trở thành một chất liệu sống động, dẻo dai, linh hoạt để tái cấu trúc thông điệp đương đại.

Tuy vậy, không thể không nhận ra những điểm gây tranh cãi, nơi hòa quyện chưa trọn vẹn có thể bị hiểu nhầm thành sự đối lập. Câu hát “Các dân chơi gọi là Bắc Bling Bling” tuy tạo được hiệu ứng bắt tai nhưng lại đứng giữa hai trường thẩm mỹ: một bên là ngôn ngữ phố thị, một bên là không gian thiêng - nơi “sân đình”, “khăn xếp”, “Tam phủ”, “đền Bà Chúa” được tái hiện. Nhiều tranh cãi được đề cập, có những ý kiến cho rằng những câu từ này giúp sản phẩm gần gũi hơn với thế hệ trẻ, khi họ thích những trào lưu mới (*trend*), bắt tai và hiện đại. Nhưng cũng có những ý kiến khắt khe cho rằng: văn hóa cần được bảo tồn, MV về văn hóa nên giữ được nét truyền thống vốn có, không nên vì xu hướng mà làm thay đổi tên của địa danh. MV *Bắc Bling* không tránh khỏi sự giằng co giữa những luồng tranh luận, nhưng chính điều đó buộc người nghe phải tự đặt ra những câu hỏi như: Liệu biểu tượng truyền thống có thể “nổi bật” giữa một MV nhịp nhanh, hiện đại? Có thể giữ được cái hồn dân tộc mà vẫn chạm được vào gu thưởng thức của thế hệ Gen Z? Sự “phá cách” này là gợi mở sáng tạo hay gây nhiễu truyền thống? Đây chính là điều khiến MV không đơn thuần là một sản phẩm nghe - nhìn, mà là một “trường nghĩa văn hóa” mở, kích thích sự phản tư - điều mà ít MV ca nhạc đạt được.

#### **5. Kết luận**

MV *Bắc Bling* là một trong những nỗ lực đáng

trân trọng và ấn tượng trong việc đưa yếu tố dân gian vào đời sống nghệ thuật đương đại. Với ngôn ngữ âm nhạc uyển chuyển và tinh thần trân trọng truyền thống, tác phẩm đã tái hiện thành công không gian văn hóa Kinh Bắc thông qua bốn lớp chất liệu: hình ảnh dân gian biểu tượng, ca từ gợi nhịp truyền thống, phong tục tập quán được làm sống lại, và tính cộng đồng đậm đặc bản sắc. Dù còn tồn tại những điểm cần tiết chế để tránh sự đối lập không kiểm soát giữa hiện đại và truyền thống, nhưng sự “lưỡng hợp” ấy nếu được hiểu như một trạng thái biện chứng thẩm mỹ - lại chính là yếu tố khiến tác phẩm dễ đi vào công chúng và khả năng kích hoạt đối thoại văn hóa. Trong dòng chảy chuyên hóa của văn hóa dân tộc, MV này chính là một nhịp cầu nhỏ bắc qua hai bờ: ký ức và hiện đại, dân gian và đô thị, nghệ thuật truyền khẩu và nghệ thuật thị giác số hóa. Điều này gợi mở cho những người sáng tác, nhất là những nghệ sĩ trẻ cách tiếp cận mới trong việc khai thác chất liệu

dân gian và âm hưởng truyền thống vào nghệ thuật đương đại ■

N.T.P.T

1. Trần Văn Khê, *Âm nhạc truyền thống Việt Nam*, Nxb Trẻ, 2001.
2. Nguyễn Thụy Loan, *Âm nhạc cổ truyền Việt Nam*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2006, tr.255.
3. Mai Hải Oanh, *Toàn cầu hóa văn hóa và mô hình phát triển văn hóa Việt Nam đương đại*, tapchicongsan.org.vn, 2021.
5. Nguyễn Hồng Ngọc, *Bản sắc dân tộc và sự phát triển văn hóa*, tapchicongsan.org.vn, 17-7-2013.
6. Nhật Linh, *Phát triển nghệ thuật dân gian trong đời sống đương đại*, daibieunhandan.vn, 7-1-2013.
7. Nguyễn Chí Bền, *Dân ca quan họ Bắc Ninh - Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại*, Tạp chí Di sản, số 1 (30), 2010.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 14-4-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 24-4-2025; Ngày duyệt đăng: 20-5-2025.

## PHÁT HUY GIÁ TRỊ...

(tiếp theo trang 114)

Để làm tốt việc này, Nhà nước, doanh nghiệp, nghệ nhân, nghệ sĩ cần hợp tác đầu tư đồng bộ vào quá trình sáng tạo những sản phẩm âm nhạc vượt trội, mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam, vừa phục vụ các nhu cầu của xã hội, vừa nâng tầm di sản dân tộc.

Năm là, cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ và bảo vệ nghệ nhân, nghệ sĩ dân gian. Những người giữ gìn, biểu diễn và truyền dạy âm nhạc dân gian cần được hỗ trợ nhiều hơn về tài chính, điều kiện sinh hoạt, và cơ hội làm nghề. Việc vinh danh nghệ nhân lớn tuổi, đào tạo nghệ nhân kế cận phải được quan tâm hàng đầu, có chính sách lâu dài, bền vững cho việc phát triển nguồn nhân lực bảo tồn và phát huy âm nhạc dân gian trong bối cảnh hiện đại.

### Kết luận

Phát huy giá trị, vai trò âm nhạc dân gian trong phát triển công nghiệp văn hóa là con đường đúng đắn và bền vững để vừa bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, vừa tạo ra giá trị kinh tế trong thời đại hội nhập. Để âm nhạc dân gian không rơi vào quên lãng, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà nước, nghệ sĩ, doanh nghiệp và cộng đồng. Chỉ khi truyền thống được phát triển xứng tầm trong đời sống đương đại, âm nhạc dân gian mới thật sự phát triển bền vững và góp phần đưa văn hóa Việt Nam ra thế giới ■

N.V.T

1. Tô Ngọc Thanh, *Ghi chép về văn hóa và âm nhạc*, Nxb Khoa học xã hội, 2007, tr.635-643.
2. Thủ Tướng Chính phủ, Quyết định số 1755/QĐ-TTg: Phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

### Tài liệu tham khảo

1. Quốc Trung, *Huy động nguồn lực cho phát triển công nghiệp âm nhạc ở Việt Nam*, Hội thảo Thể chế, chính sách và nguồn lực cho phát triển văn hóa, 2022.
2. Từ Thị Loan, *Phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, 2017
3. Nhiều tác giả, *Hợp tuyển tài liệu nghiên cứu, lý luận, phê bình âm nhạc Việt Nam thế kỷ 20*, tập 2B, Viện Âm nhạc, 2003.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 28-4-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 20-5-2025; Ngày duyệt đăng: 21-5-2025.